

VỮA CHỐNG THẤM GỐC XIMĂNG Hydropel

Hydropel Waterproofing Membrane



1. TÊN SẢN PHẨM

Vữa chống thấm LATICRETE® Hydropel

2. NHÀ SẢN XUẤT / PHÂN PHỐI

LATICRETE South East Asia Pte Ltd

No. 19 Sungei Kadut,

Street 6, Singapore 728864

Telephone : +65 6515 3028

Fax : +65 6515 3037

Internet : www.laticrete.com.sg

3. MÔ TẢ SẢN PHẨM

LATICRETE® Hydropel là sản phẩm chống thấm gốc xi măng hai thành phần có bổ sung hợp chất polymer, dạng quét tạo thành màng có khả năng đàn hồi cao sau khi khô, dùng bảo vệ bề mặt bê tông và khối xây khỏi sự xâm nhập và phá hủy của nước và hơi ẩm.

Công dụng

- Sử dụng cho tường và sàn trong các khu vực ẩm ướt như toilet, phòng tắm, nhà bếp,...
- Tường tầng hầm
- Ban công và sân hiên
- Cống, rãnh thoát nước
- Silo nhỏ
- Bảo vệ bề mặt bê tông khỏi các tác nhân ăn mòn (chống lại sự xâm nhập khí CO₂, muối có gốc Clo, muối Sunphat, độ ẩm,...)

Ưu điểm

- Không cần lớp quét lót trước khi thi công chống thấm.
- Có thể thi công trên bề mặt ẩm nhưng không ướt
- Không độc hại, thích hợp cho nước sinh hoạt
- Ốp lát gạch/đá trực tiếp lên trên bề mặt sản phẩm màng sau khi khô.
- An toàn, không hòa tan, không cháy
- Khả năng bám dính tuyệt vời lên bề mặt chống thấm và dưới áp lực nước.
- Thi công đơn giản.
- Chống chịu tốt với thời tiết

Các bề mặt ứng dụng thích hợp

- Bê tông
- Sàn cán vữa xi măng
- Tẩm tường khô*
- Khối gạch block
- Khối gạch xây
- Tường tô vữa xi măng

1. PRODUCT NAME

LATICRETE Hydropel Waterproofing Membrane

2. MANUFACTURER/ DISTRIBUTOR

LATICRETE South East Asia Pte Ltd

No. 19 Sungei Kadut,

Street 6, Singapore 728864

Telephone : +65 6515 3028

Fax : +65 6515 3037

Internet : www.laticrete.com.sg

3. PRODUCT DESCRIPTION

LATICRETE® Hydropel Waterproofing Membrane is a two component seamless waterproofing membrane polymer modified which cures to form a tough flexible membrane to protect all concrete and masonry surfaces against the ingress of water and moisture.

Uses

- Recommended for wall & floor in wet areas such as toilets, bathrooms, and kitchen
- For cellar walls
- Balconies and terraces
- Sewers
- For Grain Silos
- Surface protection for structural concrete (as protection against CO₂, Chlorides, Sulfate, humidity)

Advantages

- No primer required on the substrate before application.
- Can be applied on damp - not moist - substrates.
- Non-toxic, ideal for potable water uses.
- Install tile, brick and stone directly onto Membrane.
- Safe - no solvents and non-flammable.
- Excellent bond on the substrates and good adhesion under water impact.
- Smooth & creamy. Easy to apply.
- Good climate resistance.

Suitable Substrates

- Concrete
- Cement Mortar Beds
- Drywall*
- Concrete Masonry
- Brick Masonry
- Cement Plaster

VỮA CHỐNG THẨM GỐC XIMĂNG Hydropel

Hydropel Waterproofing Membrane

Đóng gói

Bộ 36kg: 16 kg thành phần lỏng, 20 kg thành phần bột

Định mức vật tư

Bộ 36 kg có thể sử dụng cho 32.3m² với 2 lớp.

Hạn sử dụng

Trong vòng 1 năm kể từ ngày sản xuất đối với thành phần bột và 2 năm đối với thành phần lỏng với điều kiện bao bì còn nguyên vẹn và sản phẩm được bảo quản trong điều kiện khô ráo

*Độ ẩm cao có thể làm giảm thời gian sử dụng của sản phẩm.

Lưu ý

- **KHÔNG** sử dụng trên tấm gỗ ép, Masonite hoặc bề mặt gỗ cứng.
- **Chú ý:** Bề mặt ốp lát phải đảm bảo cứng chắc, sạch sẽ, đủ điều kiện để ốp lát gạch, đá hoặc các vật liệu hoàn thiện khác. Độ chuyển vị của bề mặt dưới tác động của tĩnh tải, hoạt tải và những tải trọng tác động khác bao gồm cả tải tập trung không được vượt quá L/360 nếu lát gạch men hoặc L/480 nếu lát đá (L là kích thước của nhịp).
- **KHÔNG** sử dụng cho khe co giãn đàn hồi, vết nứt kết cấu hoặc vết nứt với chuyển vị khác nhau theo phương đứng
- **KHÔNG** sử dụng cho vết nứt có chiều rộng >3mm
- **KHÔNG** sử dụng như màng ngăn hơi ẩm (đặc biệt ở phòng xông hơi)
- **KHÔNG** sử dụng cho vị trí có áp suất thủy tĩnh ngược, hơi ẩm ngược, dung môi gốc cao su hoặc xê tôn.
- Phải được phủ bằng gạch ceramic, đá, gạch, bê tông, vữa cán, gạch terrazzo hoặc những vật liệu khác. Sử dụng những tấm bao che tạm
- Tham khảo bộ phận kỹ thuật nếu sử dụng sản phẩm như là một lớp màng sơ cấp cho không gian rộng lớn
- Tham khảo thêm tài liệu an toàn của sản phẩm

Khuyến cáo

- Hạn chế hít bụi sản phẩm. Đeo khẩu trang hoặc mặt nạ dưỡng khí trong khu vực có bụi sản phẩm.
- Để xa tầm tay trẻ em.
- Bảo vệ bề mặt cho đến khi khô hoàn toàn

4. TÍNH CHẤT KỸ THUẬT/TECHNICAL DATA

Đặc tính kỹ thuật Test	Tiêu chuẩn thí nghiệm Test Method	Kết quả Result
Khả năng chống xuyên nước Resistance to Water Penetration	DIN 1048 Pt5:1991	0mm
Cường độ chịu cắt khi dính vào bê tông sau 28 ngày 28 Days Shear Bond Strength to concrete	ANSI 118.10	>1.0N/mm ²
Cường độ chịu kéo sau 28 ngày 28 Days Tensile Strength	ASTM D412	>1.7N/mm ²
Cường độ bám dính vào bê tông sau 28 ngày 28 Days Adhesion Bond strength to concrete	ASTM D4541	>0.9N/mm ²
Độ cứng ban đầu Initial Hardness	ASTM D2240	>70
Độ giãn dài khi đứt sau 28 ngày 28 Days Elongation @ break	ASTM D412	>158%

Packaging

Full unit (36kg/sets): 16 l pail liquid & 20kg bag

Approximate Coverage

36kg/ sets will cover about 32.3 m² with 2 coats

Shelf Life

Factory sealed containers of this product are guaranteed to be of first quality for one (1) year* for powder & two (2) years* for liquid if stored off the ground in a dry area.

* High humidity will reduce the shelf life of bagged product.

Limitations

- **DO NOT** bond to particle board, luan, Masonite or hardwood surfaces
- **Note:** Surfaces must be structurally sound, stable and rigid enough to support ceramic/stone tile, thin brick and similar finishes. Substrate deflection under all live, dead and impact loads, including concentrated loads, must not exceed L/360 for thin bed ceramic tile/brick installations or L/480 for thin bed stone installations where L=span length
- **DO NOT** use over dynamic expansion joints, structural cracks or cracks with vertical differential movement
- **DO NOT** use over cracks >3mm in width
- **DO NOT** use as a vapor barrier (especially in steam rooms)
- **DO NOT** expose to negative hydrostatic pressure, excessive vapor transmission, rubber solvents or ketones.
- Must be covered with ceramic tile, stone, brick, concrete, screeds, terrazzo or other traffic-bearing finish. Use protection board for temporary cover.
- Consult technical service if to be used as a primary waterproofing membrane over occupied space
- Consult MSDS for more safety information

Cautions

- Do not take internally. Avoid breathing dust. Wear a respirator in dusty areas.
- Keep out of reach of children.
- Protect finished work until fully cured.



VỮA CHỐNG THẨM GỐC XIMĂNG Hydropel

Hydropel Waterproofing Membrane

Khả năng kháng vết nứt
Crack Bridging

ASTM C836

Không bị nứt với vết nứt 2mm
No crack @2mm

Các thông số trên có thể thay đổi mà không cần thông báo. Trên đây là kết quả của các phép thử thí nghiệm, kết quả trên thực tế có thể thay đổi phụ thuộc vào phương pháp thi công và điều kiện thi công.
Specifications subject to change without notification. Results shown are typical but reflect test procedures used. Actual field performance will depend on installation methods and site conditions.

5. THI CÔNG

Chuẩn bị bề mặt

Nhiệt độ bề mặt thi công phải đảm bảo ở khoảng từ 4°C đến 45°C. Mặt bằng phải chắc chắn và được vệ sinh sạch sẽ, loại bỏ các vết dầu mỡ, sơn, hợp chất bảo dưỡng và các loại tạp chất khác. Nếu bề mặt gỗ ghe hoặc chưa phẳng, cần được xử lý làm phẳng bởi vữa ximăng Latex LATICRETE. Bề mặt bê tông hoặc tường xây bị khô và bám bụi bẩn phải được làm sạch và làm ẩm trước khi thi công và loại bỏ phần nước thừa trên bề mặt. Công tác thi công chỉ thực hiện trên bề mặt ẩm

Toàn bộ mặt bằng phải đảm bảo phẳng, cho phép sai lệch 6mm trong khoảng cách 3m. Tất cả các khe co giãn phải được thực hiện thông suốt từ sàn sơ cấp tới bề mặt hoàn thiện. Thực hiện đúng theo tiêu chuẩn ANSI A108.01-3.7 về khe co giãn và tiêu chuẩn TCA EJ-171 về yêu cầu khe co giãn. Không trám khe co giãn bằng hợp chất chống thấm.

Trộn sản phẩm

Đổ 16 lít thành phần lỏng (1 can) của sản phẩm vào một xô sạch. Không được pha loãng thành phần lỏng này với nước. Sau đó rắc từ từ 20kg (1 bao) thành phần bột vào và trộn đều với máy trộn ở tốc độ chậm để đạt được hỗn hợp đồng nhất, dẻo. Trộn kỹ để tránh vón cục. Sau khi trộn xong chờ 5 – 10 phút. Sau đó tiến hành trộn lại và điều chỉnh độ dẻo nếu cần thiết. Thi công bằng ru lô, chổi hoặc bay.

Xử lý các vết nứt, góc/cạnh & khe hở giữa các tấm tường ngăn

Lấp đầy các vết nứt bề mặt, khe rãnh, góc và khe hở giữa các tấm tường ngăn bằng một lớp Hydropel rộng 200mm bằng chổi quét hoặc ru lô (ru lô có sợi ngắn và cứng). Đặt lưới gia cường và chống nứt LATICRETE Anti-Fracture rộng 15cm lên trên lớp chống thấm Hydropel còn ướt sau đó vuốt phẳng để không có vết nhăn. Đặt lưới gia cường LATICRETE Anti-Fracture lên trên tường và những bề mặt đứng khác với khoảng cách tối thiểu là 75mm. Nhấn lưới gia cường và chống nứt LATICRETE Anti-Fracture Fabric bằng cọ hoặc ru lô cho đến khi vữa ở dưới trào lên trên mặt lưới. Khi lớp thứ nhất vừa khô, thi công lớp thứ hai để phủ lớp lên lớp lưới gia cường và chống nứt LATICRETE Anti-Fracture.

Đơn vị thi công phải kiểm tra độ chuyển vị dưới tác động của tĩnh tải và hoạt tải của sàn gỗ ép không được vượt quá tiêu chuẩn công nghiệp qui định là L/360 đối với ốp gạch ceramic và L/480 đối với ốp đá trong đó L là chiều dài nhịp kết cấu.

Xử lý các ống xuyên sàn, tường

Chừa khoảng cách giữa các ống thoát nước mưa, điện

5. INSTALLATION

Surface Preparation

All surfaces should be between 4°C to 45°C and structurally sound, clean and free of all dirt, oil, grease, loose peeling paint, laitance, concrete sealers or curing compounds. Rough or uneven concrete surfaces should be made smooth with LATICRETE Latex Portland Cement underlayment to provide a wood float (or better) finish. Dry, dusty concrete slabs or masonry should be dampened and excess water swept off. Installation may be made on a damp surface.

All slabs must be plumb and true to within 6mm in 3m. Expansion joints shall be provided through the tile work from all construction or expansion joints in the substrate. Follow ANSI Specification A108.01-3.7 "Requirements for Expansion Joints" or TCA Detail EJ-171 "Expansion Joints". Do not cover expansion joints with waterproof.

Mixing

Place 16 liter (1pail) of LATICRETE Hydropel Waterproof Membrane liquid in a clean plastic pail. Do not dilute it. Add 20 kg (1bag) LATICRETE Hydropel Waterproof Membrane Powder to LATICRETE Hydropel Waterproof Membrane Liquid and mix to a smooth, trowelable consistency. Allow mortar to slake for 5 to 10 minutes. Adjust consistency if necessary. Remix and apply with roller, brush or trowel.

Pre-Treat Cracks, Joints, Coves/ Corners & Backer Board Joints

Fill all substrate cracks, cold joints, coves/ corners & Backer Board Joints with a liberal coat of LATICRETE Hydropel approximately 200mm wide using a paint brush or roller (heavy napped roller cover). Fold 15cm wide LATICRETE Waterproofing/ Anti-Fracture Fabric in half. Lay it into the coat of wet LATICRETE Hydropel smooth out any wrinkles. Flash LATICRETE Waterproofing/ Anti-Fracture Fabric 75mm up walls and other vertical surfaces. Press down on LATICRETE Waterproofing/ Anti-Fracture Fabric with brush or roller until liquid "bleeds" through from below. When the first coat has dried, apply second liberal coat of liquid to seal reinforcing LATICRETE Waterproofing/ Anti-Fracture Fabric.

Installer must verify that deflection under all live, dead and impact loads of interior plywood floors does not exceed industry standards of L/360 for ceramic tile and brick or L/480 for stone installations where L = span length.

Pre-Treat Penetrations

Allow for a minimum 3 mm space between drains, pipes



VỮA CHỐNG THẨM GỐC XIMĂNG Hydropel

Hydropel Waterproofing Membrane

hoặc những thiết bị xuyên sàn, tường khác với bề mặt gạch, đá ít nhất 3mm. Đắp những khe xung quanh ống nước, đèn hoặc thiết bị xuyên sàn, tường bằng vữa lớp mỏng có phụ gia latex của LATICRETE. Quét một lớp Hydropel lên trên bề mặt các ống xuyên sàn, tường. Đặt lưới gia cường chống rách LATICRETE Anti-Fracture Membrane rộng 150mm vào sau đó quét lớp thứ 2 lên trên. Quét Hydropel đến cao độ ốp gạch hoặc đá. Sau khi khô dùng sản phẩm keo trám khe Latasil để trám

Thi công

Để cho lớp quét các vị trí nêu trên khô có thể chạm vào. Sử dụng cọ quét hoặc ru lô thi công lớp Hydropel rộng lên trên toàn bộ bề mặt bao gồm tất cả các khu vực đã xử lý trước đó. Thi công một lớp Hydropel rộng khác lên trên lớp Hydropel đầu tiên. Để cho lớp bề mặt khô có thể chạm vào, khoảng từ 1-3 giờ ở nhiệt độ 21°C và độ ẩm 50%. Khi lớp cuối cùng khô có thể chạm vào, kiểm tra lại bề mặt để xử lý các lỗ mọt, khu vực còn mỏng hoặc những lỗi khác bằng chính sản phẩm Hydropel. Độ dày tối thiểu sau khi quét 2 lớp phải đạt từ 0.7mm ~ 1mm.

*Thời gian bảo dưỡng sẽ phụ thuộc nhiều vào điều kiện bề mặt, nhiệt độ và độ ẩm môi trường.

Bảo vệ

Bảo vệ bề mặt màng vữa mới hoàn thiện trong vòng 24 giờ ở điều kiện 21°C và độ ẩm 50%, không để tiếp xúc với nước hoặc mưa ngay cả khi được phủ một lớp gạch ceramic, đá.

Thi công hoàn thiện

Khi sản phẩm Hydropel khô có thể chạm vào, gạch ceramic, đá tự nhiên hoặc gạch có thể ốp lát bằng keo dán gạch lớp mỏng của LATICRETE. Thời gian dưỡng hồ ít nhất là 24 giờ ở điều kiện 21°C và độ ẩm 50% trước khi phủ bề mặt bằng bê tông, vữa cán tạo phẳng, lớp hoàn thiện khác, keo dán epoxy, gạch tezzaro hoặc những loại vật liệu nhạy cảm hoặc sàn gỗ

Khe co giãn

Công tác ốp lát gạch ceramic, đá tự nhiên phải bao gồm các khe co giãn tại các vị trí góc, hoặc những vị trí chuyển hướng giữa các bề mặt hoặc khe co giãn của bề mặt nền. Khe co giãn của gạch ceramic, đá tự nhiên nên được bố trí quanh chu vi, các vị trí bề mặt bị chặn, ống xuyên sàn, tường hoặc các vị trí được miêu tả trong sổ tay hướng dẫn của Hội đồng gạch Bắc Mỹ (TCNA)

6. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Thông tin mua hàng

Mọi thắc mắc về kỹ thuật và giá sản phẩm nhãn hiệu LATICRETE và LATAPOXY xin liên hệ:

Điện thoại : 08. 3910 0814

Email : ttvo@laticrete.com.sg

Thông tin đại lý LATICRETE tại địa chỉ www.laticrete.com.sg

lights or other penetrations and surrounding ceramic tile, stone or brick. Pack any gaps around pipes, lights or other penetrations with a LATICRETE Latex fortified thin-set mortar. Apply a liberal coat of LATICRETE Hydropel around penetration opening. Imbed 150 mm LATICRETE Waterproofing/ Anti-Fracture Membrane Fabric and then apply a second coat of LATICRETE Hydropel. Bring LATICRETE Hydropel up to level of tile or stone. When dry, seal flashing with LATICRETE Latasil.

Main application

Allow any pre-treated areas to dry to touch. Apply a liberal coat of LATICRETE Hydropel with brush or trowel over substrate including pre-treated areas. Apply another liberal coat of LATICRETE Hydropel over the first coat. Let topcoat dry to the touch, approximately 1-3hours* at 21°C and 50%RH. When last coat has dried to the touch, inspect final surface for pinholes, voids, thin spots or other defects. Use additional LATICRETE Hydropel to seal defects. A minimum of two coats required to form a continuous film of 0.7mm ~ 1mm.

*The curing time will greatly vary depending on substrate, temperature and relative humidity.

Protection

Provide protection for newly installed membrane, even if covered with a thin bed ceramic tile, stone or brick installation, against exposure to rain or other water for a minimum of 24 hours at 21°C and 50% RH.

Installing Finishes

Once LATICRETE Hydropel has dried to the touch, ceramic tile, stone or brick may be installed by the thin bed method with a LATICRETE Latex Thin-Set Mortar. Allow LATICRETE Hydropel to cure 24 hours at 21°C and 50%RH before covering with concrete, thick bed mortar, screeds, toppings, coatings, epoxy adhesives, terrazzo or moisture sensitive resilient or wood flooring.

Expansion Joints

Ceramic tile, stone and brick installations must include expansion at coves, corners, other changes in substrate plane and over any expansion joints in the substrate. Expansion joints in ceramic tile, stone or brickwork are also required at perimeters, at restraining surfaces, at penetrations and at the intervals described in the Tile Council of North America, Inc. (TCNA) Handbook.

6. AVAILABILITY AND COST

Availability

LATICRETE and LATAPOXY materials are available worldwide. For Distributor information, call:

Tel : 08. 3910 0814

Email : ttvo@laticrete.com.sg

For on-line Distributor Information, visit LATICRETE at www.laticrete.com.sg



VỮA CHỐNG THẤM GỐC XIMĂNG Hydropel

Hydropel Waterproofing Membrane

7. BẢO TRÌ

Sản phẩm chít mạch mang nhãn hiệu LATICRETE® và LATAPOXY cần được làm sạch thường xuyên bằng xà phòng trung tính và nước. Các sản phẩm mang nhãn hiệu LATICRETE® và LATAPOXY không yêu cầu bảo trì nhưng chất lượng và độ bền sẽ phụ thuộc vào việc cung cấp sản phẩm bảo trì của nhà sản xuất khác.

8. DỊCH VỤ HỖ TRỢ/TƯ VẤN KỸ THUẬT

Hỗ trợ kỹ thuật

Mọi thắc mắc về thông tin sản phẩm vui lòng liên hệ
LATICRETE South East Asia Pte Ltd
No. 19 Sungei Kadut, Street 6,
Singapore 728864
Điện thoại : (08) 3910 0814
Di động : (84) 979 793 804
Email : ttvo@laticrete.com.sg

Tài liệu kỹ thuật và tài liệu an toàn sản phẩm
Vui lòng truy cập website www.laticrete.com.sg để biết thêm chi tiết

7. MAINTENANCE

LATICRETE® and LATAPOXY grouts require routine cleaning with a neutral pH soap and water. All other LATICRETE® and LATAPOXY materials require no maintenance but installation performance and durability may depend on properly maintaining products supplied by other manufacturers.

8. TECHNICAL SERVICES/ CONTACT

Technical Assistance

Information is available by calling:
LATICRETE South East Asia Pte Ltd
No. 19 Sungei Kadut, Street 6,
Singapore 728864
Telephone : (08) 3910 0814
Handphone : (84) 979 793 804
Email : ttvo@laticrete.com.sg

Technical and safety literature
To acquire technical and safety literature, please visit our website at www.laticrete.com.sg